TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/DS-ST
Ngày: 01-4-2024
"Tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Bà Nguyễn Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 01/4/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-DS, ngày 21/02/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2024/QĐST-DS ngày 11/3/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm: 1979; (có mặt)
Địa chỉ: Số E, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
2. Bị đơn: Ông Hồ Minh T, sinh năm 1967;
Địa chỉ: Số C, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản trình bày ý kiến và tại phiên toà ông H là nguyên đơn trình bày: Vào ngày 22/02/2022, ông H có cho ông T vay số tiền là 24.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ, không tính lãi, thời hạn là khi nào ông H cần sẽ lấy lại. Đến ngày 15/4/2023, ông H cho ông T vay thêm số tiền 18.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ, không tính lãi, thời hạn là khi nào ông H cần sẽ lấy lại. Sau đó vì cần tiền, ông H đã nhiều lần đòi ông T trả số tiền đã vay tổng cộng là 42.000.000 đồng, nhưng ông T hứa hẹn mà không trả. Nay ông H yêu cầu ông T trả số tiền vốn gốc là 42.000.000 đồng, không yêu cầu lãi.

- Đối với ông T không có văn bản ý kiến gì đối với yêu cầu của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông T là bị đơn đang sinh sống tại huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ông H yêu cầu ông T trả số nợ vay là 42.000.000 đồng. Kèm theo yêu cầu ông H có cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ có chữ ký tên của ông T.

Tòa án đã có thông báo cho ông T biết về yêu cầu và chứng cứ do ông H cung cấp, ông T đã trực tiếp nhận văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng ông T không có ý kiến gì phản bác gì. Điều đó chứng minh việc ông T có vay 42.000.000 đồng của ông H là sự thật.

Tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

"Điều 463. Hợp đồng vay tài sản

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định."

"Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác."

Đối với ông T mặc dù nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và biết được yêu cầu khởi kiện của ông T nhưng đều vắng mặt không lý do. Do đó, việc ông T không đến Tòa án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông H thì mọi hậu quả pháp lý ông T phải chịu.

Đối với tiền lãi do ông H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Ông T bị buộc nghĩa vụ dân sự nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 463, 466, 470, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Tấn H.

Buộc ông Hồ Minh T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn H vốn vay là 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng) là chấm dứt nợ (theo biên nhận nợ ngày 22/02/2022 và ngày 15/4/2023).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc ông Hồ Minh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Tấn H được nhận lại 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003279 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Tháp (1 bản);
- VKSND huyện L (1 bản);
- CCTHADS huyện L (1 bản);
- Các đương sự (2 bản);
- Lưu hồ sơ, vp (2 bản).

Lê Thị Kiều Tiên